

CATALOGUE LED 2025



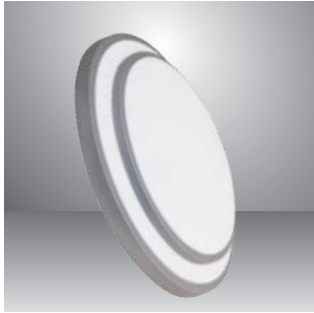


NHÓM SẢN PHẨM ĐỔI MÀU

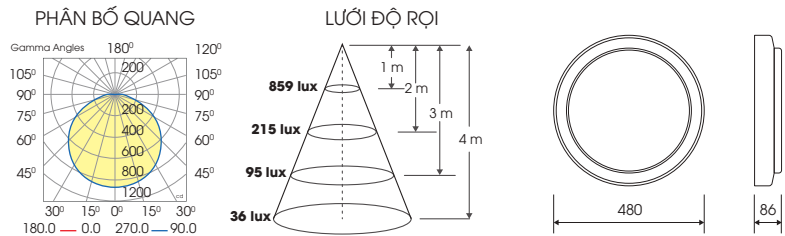
ƯU ĐIỂM NỔI TRỘI

- Sử dụng chip LED Hàn Quốc hiệu suất cao, chất lượng ánh sáng tốt và tuổi thọ dài
- Dải điện áp hoạt động rộng (150÷250)V, đáp ứng dải điện áp lưới tại Việt Nam.
- Hệ số trả màu cao (Ra = 80), ánh sáng trung thực tự nhiên (đáp ứng tiêu chuẩn chiếu sáng Việt Nam TCVN 7114: 2008).
- Khả năng chống hiệu ứng nhấp nháy ánh sáng (flicker free), không gây mỏi mắt, mang lại cảm giác dễ chịu, bảo vệ mắt người dùng.
- Khả năng chịu xung đột biến điện áp cao, bảo vệ đèn khỏi tác động của các xung điện áp cao gây ra bởi các thiết bị khác (đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 8241-4-5/IEC6100-4-5).
- Nhiệt độ làm việc rộng (-10÷45)°C, phù hợp điều kiện thời tiết nhiệt đới gió mùa.

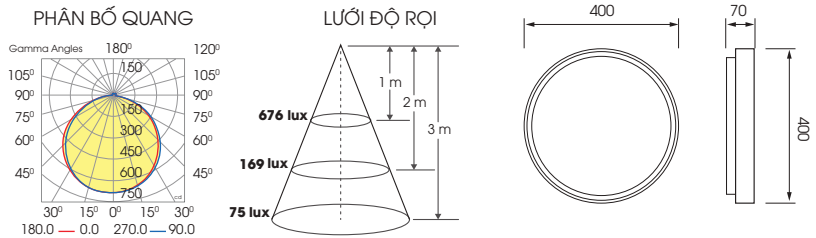
ĐÈN LED ỐP TRẦN KHỔ LỚN ĐỔI MÀU



LN16 DM 480/40W



LN28 DM 400/40W

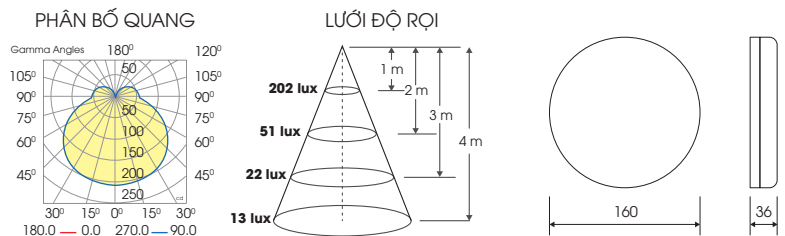


Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Tần số	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước
	W	V	Hz	lm	K		Giờ	mm
LN16 DM 480/40W	40	150÷250	50	2800/2520/2800	6500/3000/4000	80	25.000	480x86
LN28 DM 400/40W	40	150÷250	50	2800/2520/2800	6500/3000/4000	80	30.000	400x70

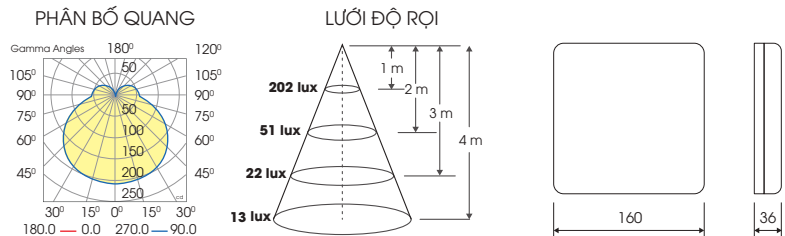
ĐÈN LED ỐP TRẦN ĐẾ NHÔM ĐỔI MÀU



LN12 DM 170/15W



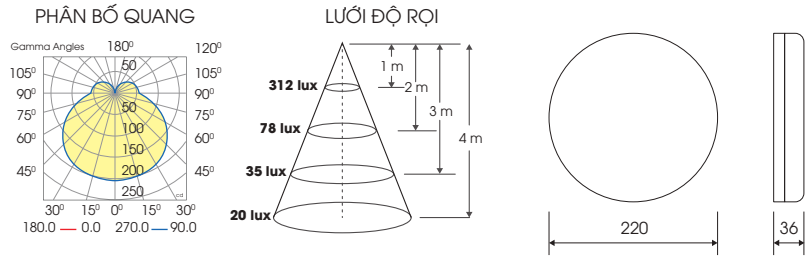
LN12 DM 170x170/15W



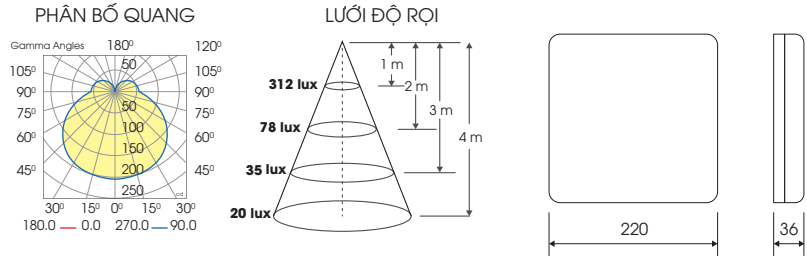
Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Tần số	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước
	W	V	Hz	lm	K		Giờ	mm
LN12 DM 170/15W	15	150÷250	50	1100/990/1100	6500/3000/4000	80	30.000	160x36
LN12 DM 170x170/15W	15	150÷250	50	1100/990/1100	6500/3000/4000	80	30.000	160x160x36



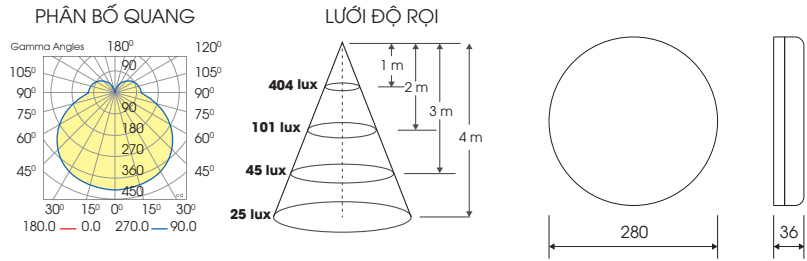
LN12 ĐM 220/22W



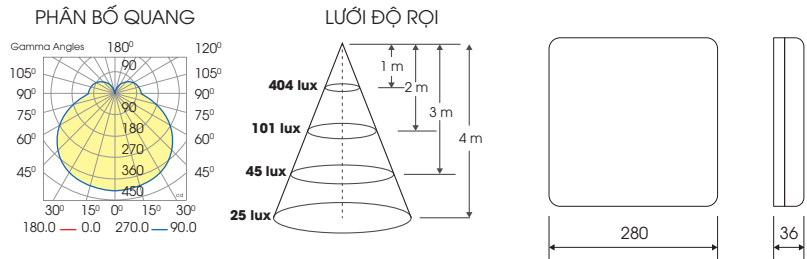
LN12 ĐM 220x220/22W



LN12 ĐM 300/30W

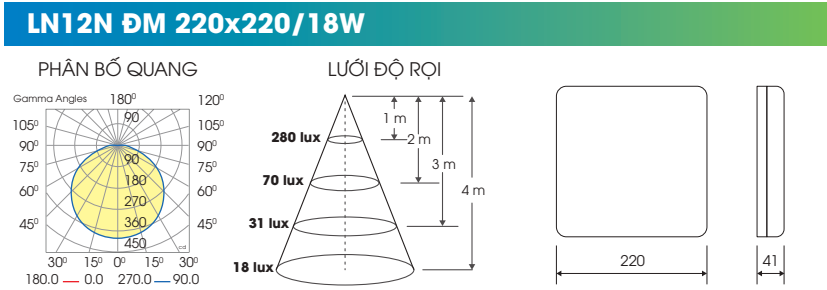
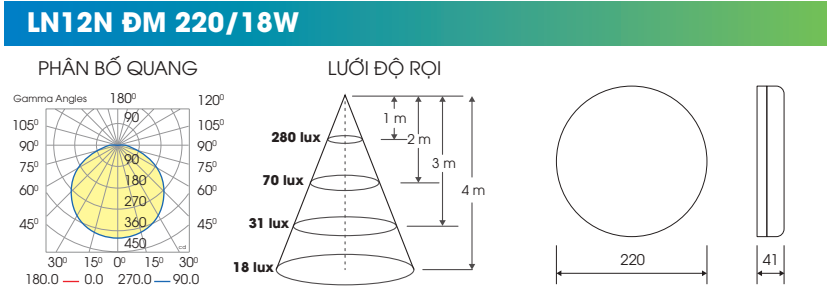
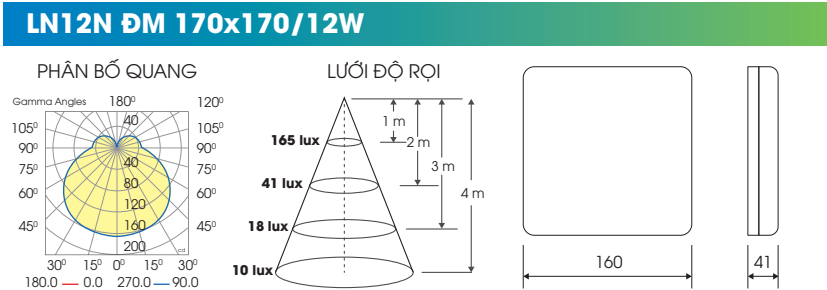
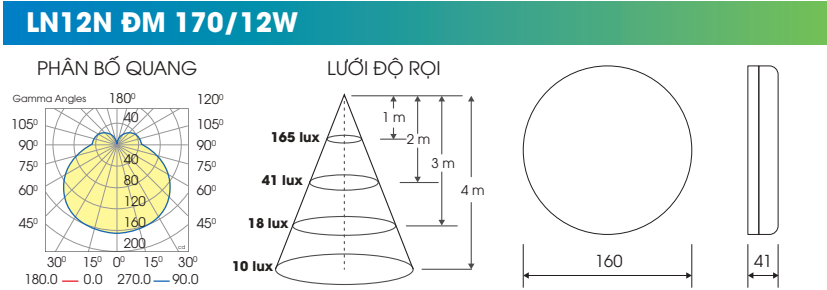


LN12 ĐM 300x300/30W



Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Tần số	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước
LN12 ĐM 220/22W	22	150÷250	50	1700/1530/1700	6500/3000/4000	80	30.000	220x36
LN12 ĐM 220x220/22W	22	150÷250	50	1700/1530/1700	6500/3000/4000	80	30.000	220x220x36
LN12 ĐM 300x300/30W	30	150÷250	50	2200/1980/2200	6500/3000/4000	80	30.000	280x36
LN12 ĐM 300/30W	30	150÷250	50	2200/1980/2200	6500/3000/4000	80	30.000	280x280x36

ĐÈN LED ỚP TRẦN ĐỂ NHỰA ĐỔI MÀU LN12N

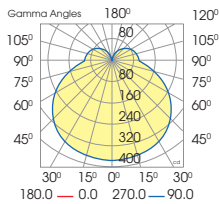


Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Tần số	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước
LN12N ĐM 170/12W	W	V	Hz	lm	K		Giờ	mm
LN12N ĐM 170/12W	12	150÷250	50	900/810/900	6500/3000/4000	80	25,000	160x41
LN12N ĐM 170x170/12W	12	150÷250	50	900/810/900	6500/3000/4000	80	25,000	160x160x41
LN12N ĐM 220/18W	18	150÷250	50	1400/1260/1400	6500/3000/4000	80	25,000	220x41
LN12N ĐM 220x220/18W	18	150÷250	50	1400/1260/1400	6500/3000/4000	80	25,000	220x220x41

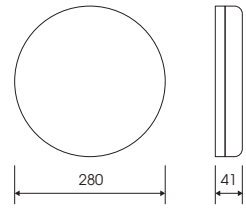
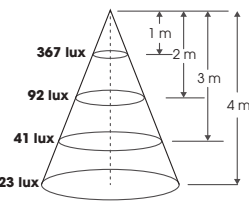


LN12N ĐM 300/24W

PHÂN BỐ QUANG

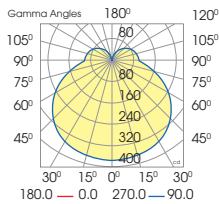


LƯỚI ĐỘ RƠI

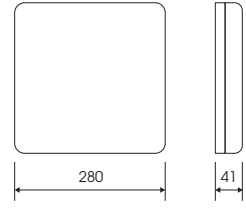
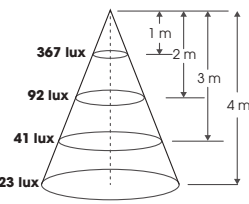


LN12N ĐM 300x300/24W

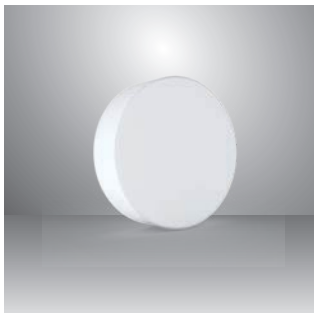
PHÂN BỐ QUANG



LƯỚI ĐỘ RƠI

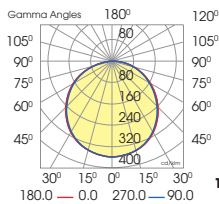


ĐÈN LED ỐP TRẦN ĐỂ NHỰA ĐỔI MÀU LN29N

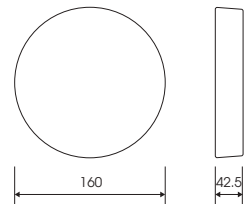
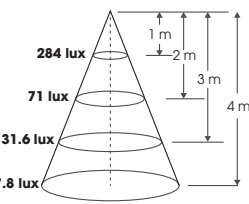


LN29N ĐM 170/12W

PHÂN BỐ QUANG

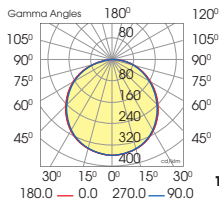


LƯỚI ĐỘ RƠI

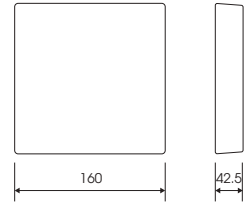
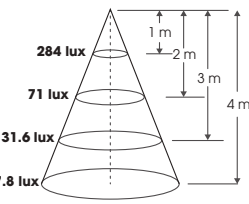


LN29N ĐM 170x170/12W

PHÂN BỐ QUANG

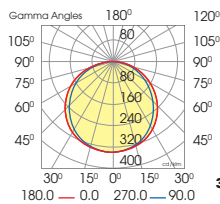


LƯỚI ĐỘ RƠI

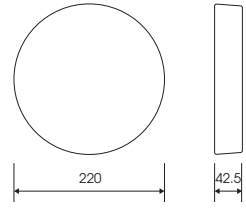
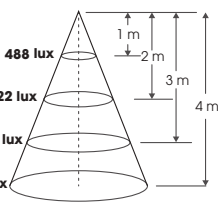


LN29N ĐM 220/18W

PHÂN BỐ QUANG



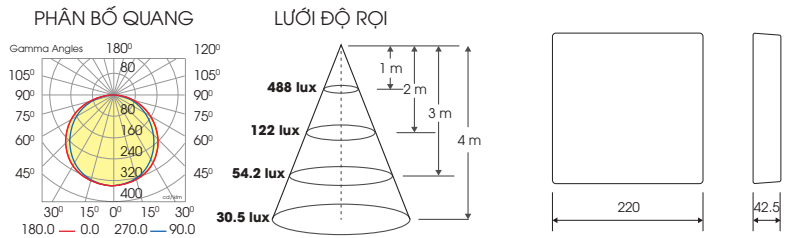
LƯỚI ĐỘ RƠI



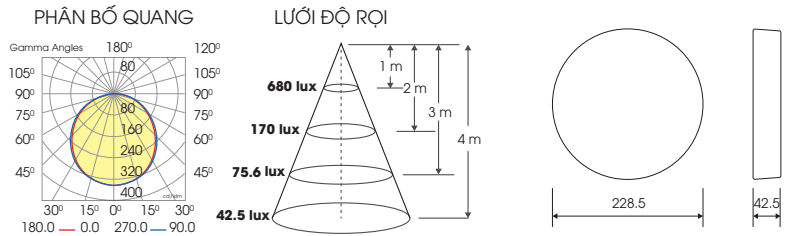
Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Tần số	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước
	W	V	Hz	lm	K		Giờ	mm
LN12N ĐM 300/24W	24	150÷250	50	2000/1800/2000	6500/3000/4000	80	25.000	280x41
LN12N ĐM 300x300/24W	24	150÷250	50	2000/1800/2000	6500/3000/4000	80	25.000	280x280x41
LN29N ĐM 170/12W	12	150÷250	50	810/900/900	3000/4000/6500	80	25000	160x42.5
LN29N ĐM 170x170/12W	12	150÷250	50	810/900/900	3000/4000/6500	80	25000	160x160x42.5
LN30N ĐM 220/18W	18	150÷250	50	1300/1450/1450	3000/4000/6500	80	25000	220x42.5



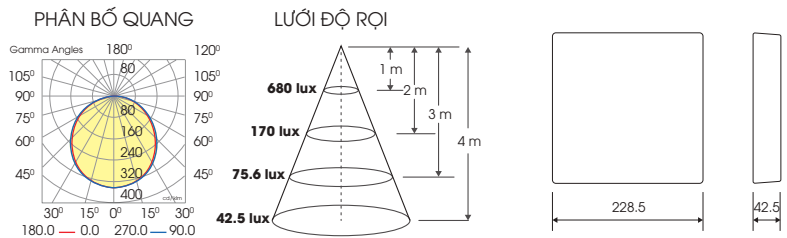
LN29N ĐM 220x220/18W



LN29N ĐM 300/24W



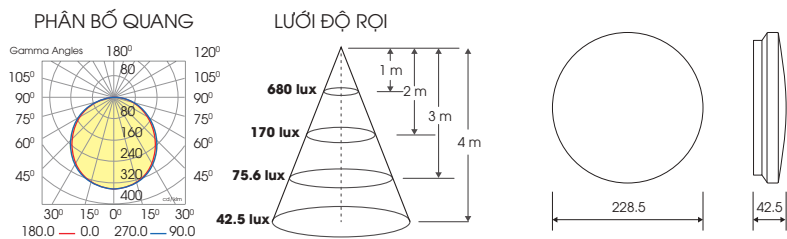
LN29N ĐM 300x300/24W



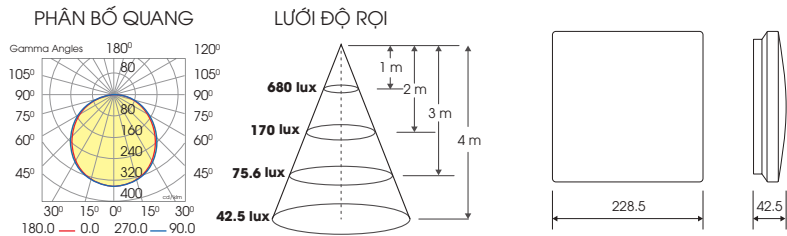
ĐÈN LED ỐP TRẦN ĐỂ NHỰA ĐỔI MÀU LN30N



LN30N ĐM 300/24W

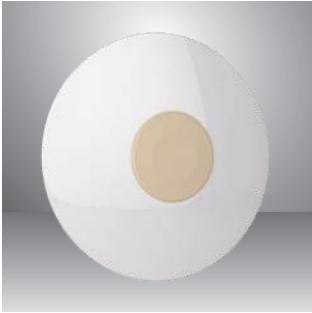


LN30N ĐM 300x300/24W

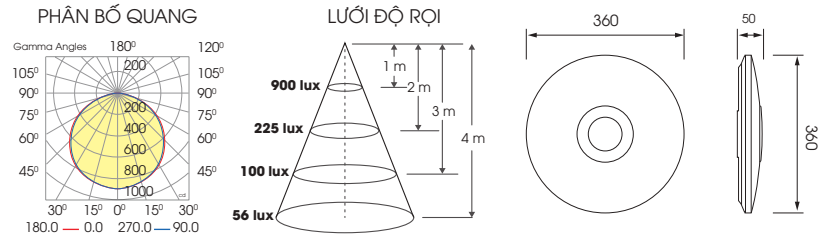


Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Tần số	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước
	W	V	Hz	lm	K		Giờ	mm
LN30N ĐM 220x220/ 18W	18	150÷250	50	1300/ 1450/ 1450	3000/ 4000/ 6500	80	25000	220x220x42.5
LN29N ĐM 220x220/ 18W	18	150÷250	50	1300/ 1450/ 1450	3000/ 4000/ 6500	80	25000	220x220x42.5
LN29N ĐM 300x300/ 24W	24	150÷250	50	1620/ 1800/ 1800	3000/ 4000/ 6500	80	25000	282.5x282.5x42.5
LN29N ĐM 300x300/ 24W	24	150÷250	50	1620/ 1800/ 1800	3000/ 4000/ 6500	80	25000	282.5x282.5x42.5
LN29N ĐM 300x300/ 24W	24	150÷250	50	1620/ 1800/ 1800	3000/ 4000/ 6500	80	25000	282.5x282.5x42.5

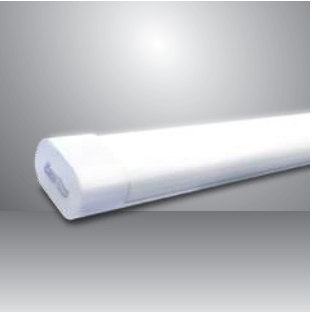
ĐÈN LED ỐP TRẦN ĐỔI MÀU



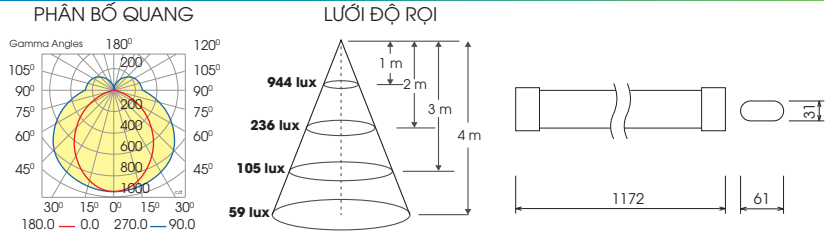
LN26 DM 360/36W



BỘ ĐÈN M36 ĐỔI MÀU



M36 DM 1200/40W

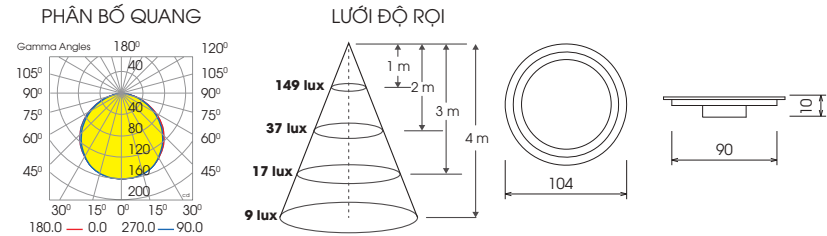


Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Tần số	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước
	W	V	Hz		lm/W	lm			Giờ	mm
LN26 360/36W	36	150÷250	50			2380/2660/2660	3000/4000/6500	80	25.000	360x50
M36 DM 1200/40W	40	150÷250	50	0.5	110	4400/4000/4400	6500/3000/4000	80	25.000	1.172x61x31

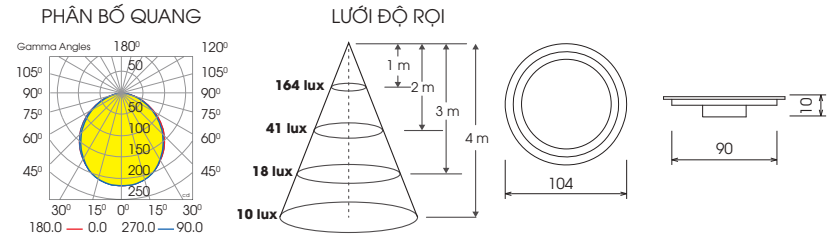
ĐÈN LED PANEL TRÒN ĐỔI MÀU



PT04.V2 DM 90/7W



PT04.V2 DM 90/8W

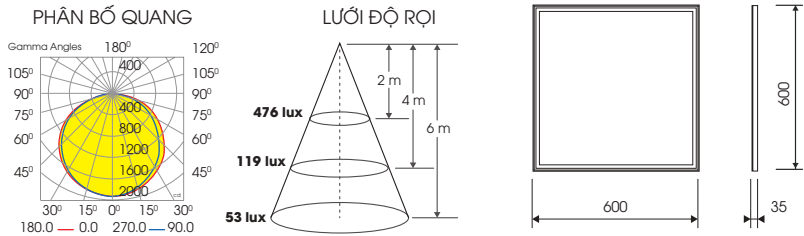


Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Tần số	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước	ĐK khoét trần
	W	V	Hz	lm/W	lm	K		Giờ	mm	mm
PT04.V2 DM 90/7W	7	150÷250	50	67/71/64	470/500/450	4000/5000/6500	80	25000	104x10	90
PT04.V2 DM 90/8W	8	150÷250	50	80/85/75	640/680/600	4000/5000/6500	≥ 80	25000	104x32	90

ĐÈN LED PANEL KHỔ LỚN ĐỔI MÀU



P06 DM 600x600/50W

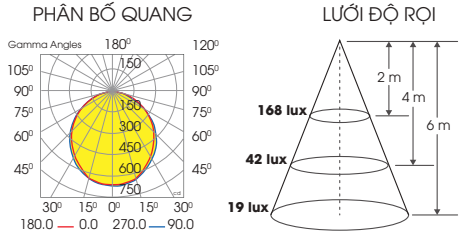


Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Tần số	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxC)
P06 DM 600x600/50W	50	170÷250	50	110/120/115	5500/6000/5750	3000/4000/6500	80	30000	600x600x35

ĐÈN LED PHA ĐỔI MÀU



CP09.RGB 20W



Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Dòng điện đầu vào	Màu ánh sáng	Số cảnh chiếu sáng cài sẵn	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxH)
CP09.RGB 20W	20	150÷250	0,5	0.25	RGB	10	IP66	30.000	200x180x55

ĐÈN LED DÂY ĐỔI MÀU



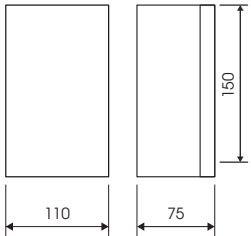
LD03 DM 1000/9W

LD03 DM 1000/10W

- Chiều dài tối thiểu có thể cắt: 1m
- 1 bộ đèn led dây cuộn 50m kèm theo 02 nguồn Driver và 200 tai cài cố định

ĐÈN LED ỐP TƯỜNG ĐỔI MÀU

LN18.V2 DM 110x75/6W



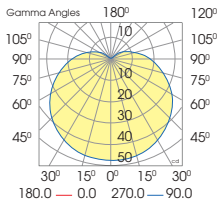
Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Cấp bảo vệ	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Cuộn	Kích thước (RxH)
LD03 DM 1000/9W	9	150÷250	0,5	IP65	600	3000/4000/6500	80	25.000	50	18x9
LD03 DM 1000/10W	10	150÷240	-	IP65	700	3000/4000/6500	80	25.000	50/100	17x7
LN18.V2 DM 110x75/6W	6	150÷250	0,5		200	6500/3000/4000	85	20.000		110x75x150

BÓNG ĐÈN LED BULB

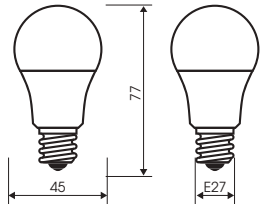
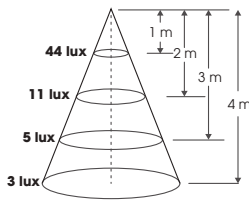


A45N1/3W.H

PHÂN BỐ QUANG

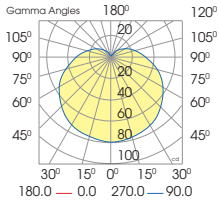


LƯỚI ĐỘ RƠI

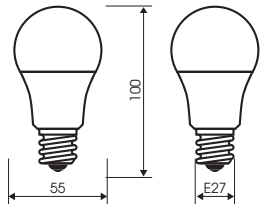
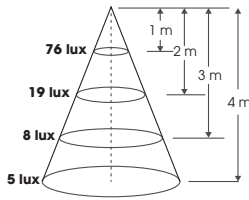


A55N4/5W.H

PHÂN BỐ QUANG

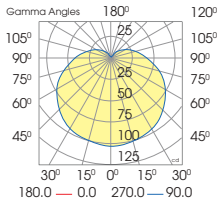


LƯỚI ĐỘ RƠI

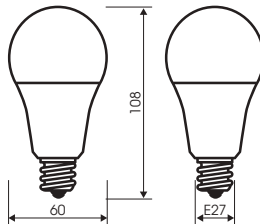
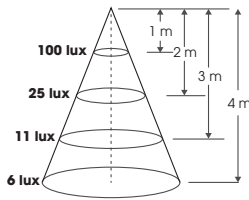


A60N3/7W.H

PHÂN BỐ QUANG

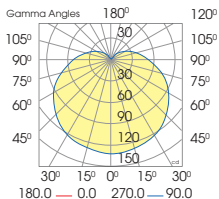


LƯỚI ĐỘ RƠI

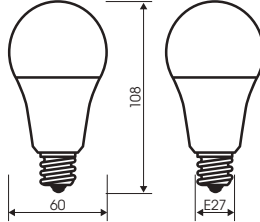
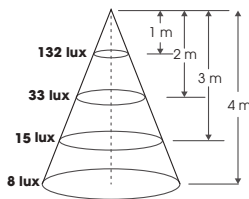


A60N1/9W.H

PHÂN BỐ QUANG

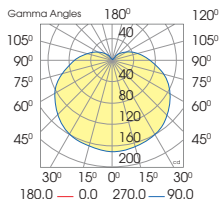


LƯỚI ĐỘ RƠI

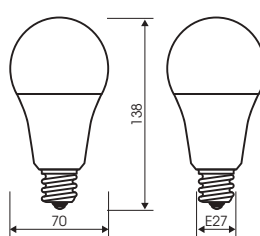
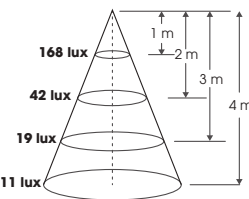


A70N1/12W.H

PHÂN BỐ QUANG



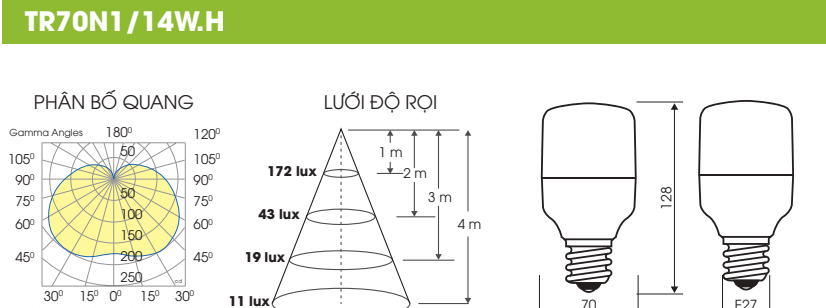
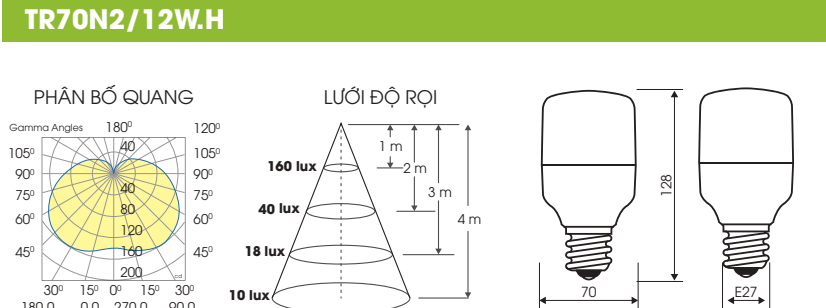
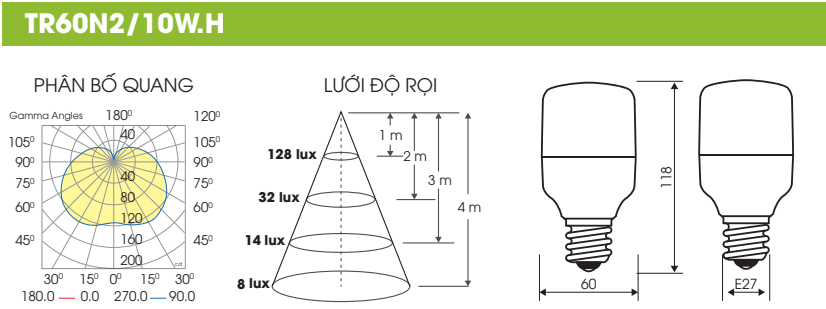
LƯỚI ĐỘ RƠI



Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (øxC)
A45N1/3W.H	3	150÷250	0,5	90/95	450/475	3000/4000/6500	83	20000	45x77
A55N4/5W.H	5	150÷250	0,5	90/95	450/475	3000/6500	83	20000	55x100
A60N3/7W.H	7	150÷250	0,5	80/90	560/630	3000/6500	83	20000	60x108
A60N1/9W.H	9	150÷250	0,5	80/90	720/810	3000/4000/6500	83	20000	60x108
A70N1/12W.H	12	150÷250	0,5	90/100/100	1080/1200/1200	3000/4000/6500	83	20000	70x138



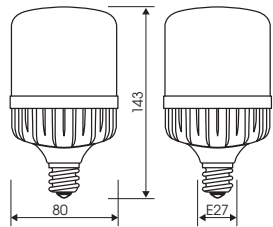
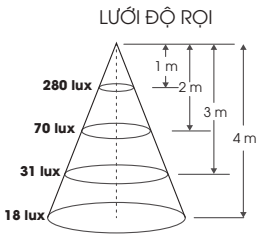
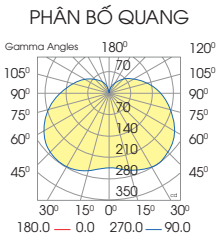
BÓNG ĐÈN LED BULB TRỤ NHÔM NHỰA



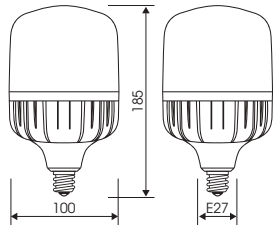
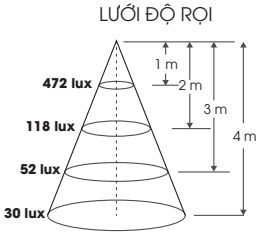
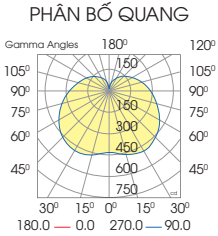
Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (øxC)
	W	V		lm/W	lm	K		Giờ	mm
TR60N2/10W.H	10	150÷250	0,5	80/95/95	800/950/950	3000/4000/6500	83	20	60x118
TR70N2/12W.H	12	150÷250	0,5	90/100/100	1080/1200/1200	3000/4000/6500	83	20	70x128
TR70N1/14W.H	14	150÷250	0,5	85/95	1190/1330	3000/6500	83	20	70x128



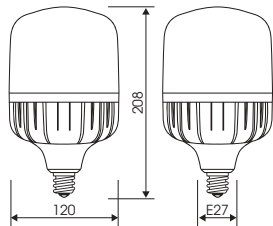
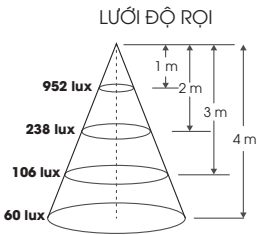
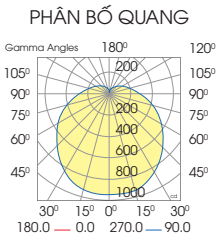
TR80N1/20W.H



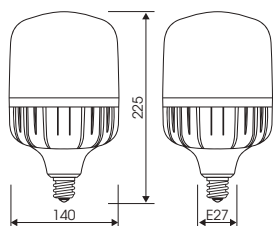
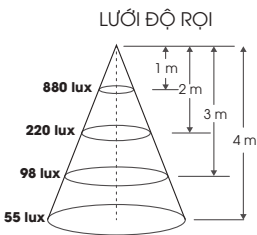
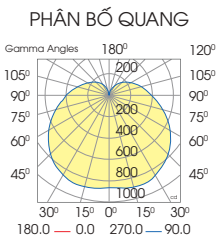
TR100N1/30W.H



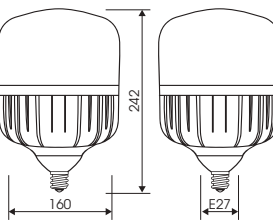
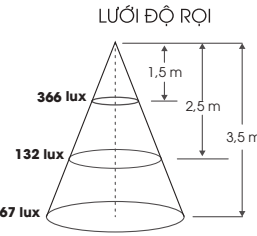
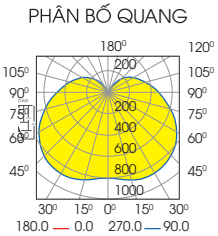
TR120N1/40W.H



TR140N1/50W.H



TR160N1/60W



Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (øxC)
	W	V		lm/W	lm	K		Giờ	mm
TR80N1/20W.H	20	150÷250	0,5	95/105/105	1900/2100/2100	3000/4000/6500	83	20000	80x143
TR100N1/30W.H	30	150÷250	0,5	95/110/110	2850/3300/3300	3000/4000/6500	83	20000	100x185
TR120N1/40W.H	40	150÷250	0,5	95/110/110	3800/4400/4400	3000/4000/6500	83	20000	120x208
TR140N1/50W.H	50	150÷250	0,5	95/110/110	4750/5500/5500	3000/4000/6500	83	20000	140x225
TR160N1/60W	60	150÷250	0,5	85/95	5100/5700	3000/6500	80	20000	160x242



NHÓM SẢN PHẨM BÓNG - BỘ ĐÈN LED TUBE

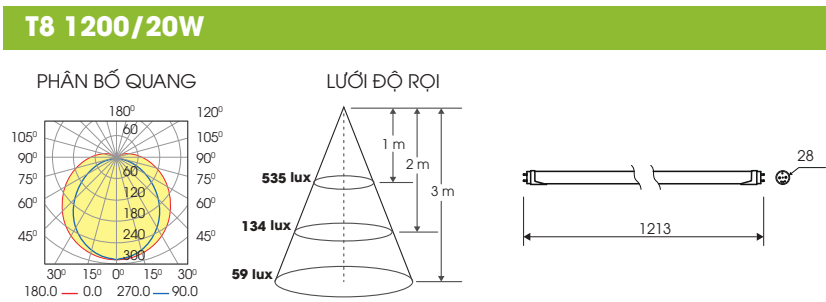
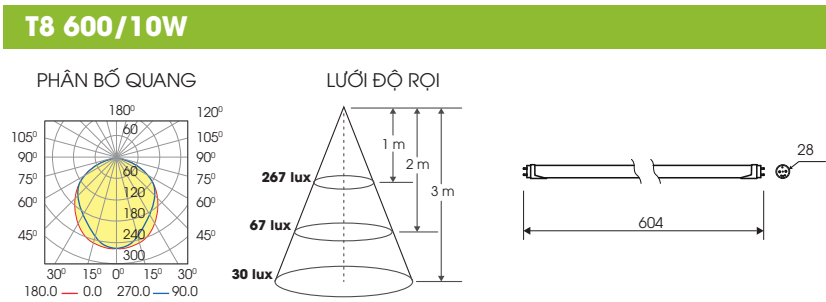
ƯU ĐIỂM NỔI TRỘI

- Sử dụng Chip LED Hàn Quốc đạt độ tin cậy cao
- Chất lượng ánh sáng cao (CRI=80) tăng khả năng nhận diện màu sắc của vật được chiếu sáng, ánh sáng trung thực tự nhiên
- Dải điện áp rộng 170 - 250V đáp ứng dải điện áp lưới tại Việt Nam.
- Tương thích điện từ trường không gây ra hiện tượng nhiễu cho sản phẩm điện tử và không bị ảnh hưởng nhiễu của các thiết bị điện tử khác

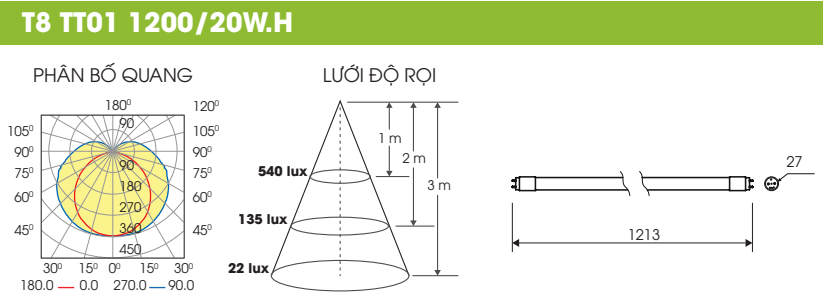
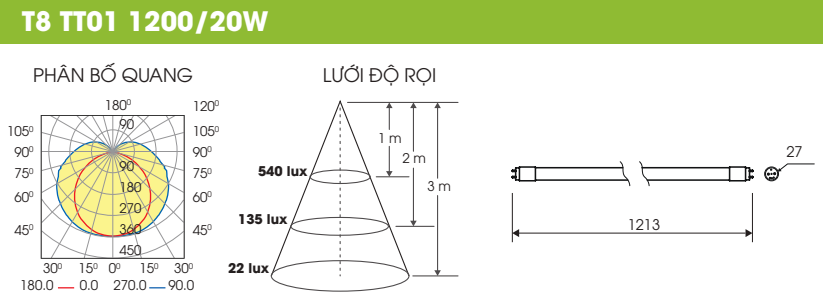
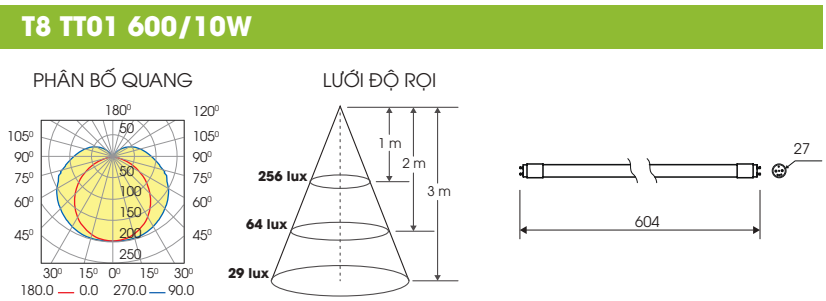
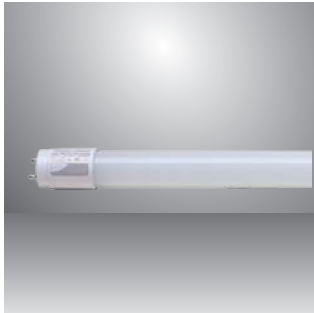
ỨNG DỤNG

- Chiếu sáng hộ gia đình, căn hộ: phòng khách, phòng ngủ, phòng vệ sinh, bếp, ban công,...
- Chiếu sáng trang trí: hắt khe trần, kệ trưng bày,...

BÓNG ĐÈN LED TUBE NHÔM NHỰA



BÓNG ĐÈN LED TUBE THỦY TINH



Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (øxL)
	W	V		lm/W	lm	K		Giờ	mm
T8 600/10W	10	150÷250	0.5	100	1000	3000/6500	82	30.000	28x604
T8 1200/20W	20	150÷250	0.5	115	2300	3000/6500	82	30.000	28x1213
T8 TT01 600/10W	10	150÷250	0.5	100/110	1000/1100	3000/6500	82	30.000	27x604
T8 TT01 1200/20W	20	170÷250	0.5	110/130	2400/2600	3000/6500	82	30.000	27x1213
T8 TT01 1200/20W.H	20	170÷250	0.5	140/150	2800/3000	3000/6500	82	30.000	27x1213



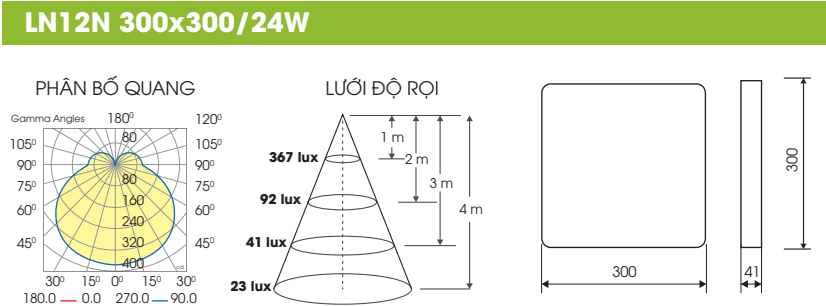
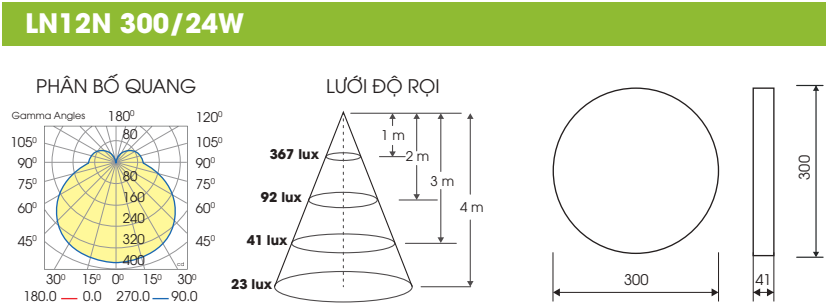
NHÓM SẢN PHẨM ĐÈN LED ỒP TRẦN

ƯU ĐIỂM NỔI TRỘI

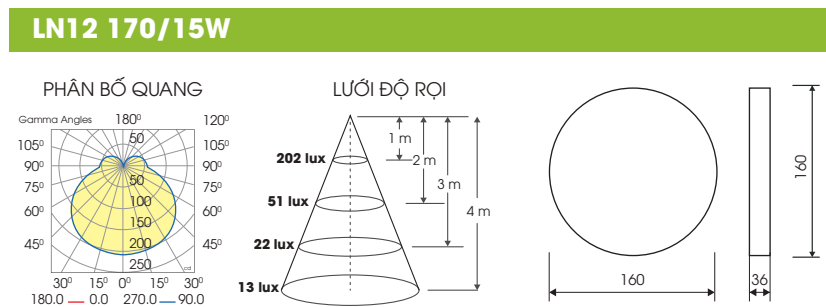
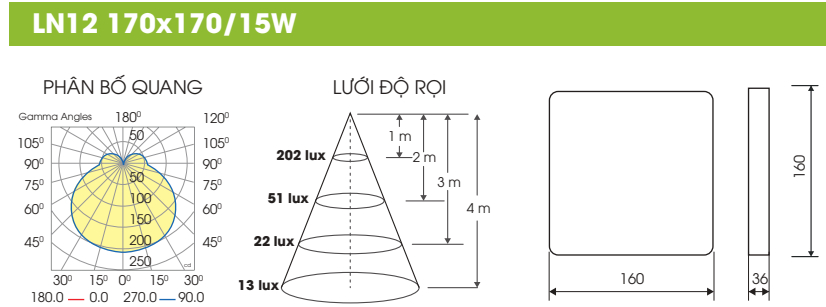
- Sử dụng Chip LED Hàn Quốc đạt độ tin cậy cao
- Chất lượng ánh sáng cao (CRI=80) tăng khả năng nhận diện màu sắc của vật được chiếu sáng, ánh sáng trung thực tự nhiên
- Dải điện áp rộng 150 ÷ 250V đáp ứng dải điện áp lưới tại Việt Nam.
- Tương thích điện từ trường không gây ra hiện tượng nhiễu cho sản phẩm điện tử và không bị ảnh hưởng nhiều của các thiết bị điện tử khác
- Độ kín khít cao, chống côn trùng xâm nhập
- Đa dạng công suất, chủng loại, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

ỨNG DỤNG

- Chiếu sáng indoor - Chiếu sáng hộ gia đình, căn hộ, tòa nhà: Hành lang, ban công, gara oto, phòng khách, phòng bếp, phòng wc...



ĐÈN LED ỐP TRẦN ĐỂ NHÔM LN12



Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (LxWxH)
LN12N 300/24W	W	V		lm/W	lm	K		Giờ	mm
LN12N 300/24W	24	150÷250	0,5	75/83/83	1800/2000/2000	3000/4000/6500	80	25000	300x41
LN12N 300x300/24W	24	150÷250	0,5	75/83/83	1800/2000/2000	3000/4000/6500	80	25000	300x300x41
LN12 170/15W	15	150÷250	0,5	66/74/74	990/1100/1100	3000/4000/6500	80	30000	160x36
LN12 170x170/15W	15	150÷250	0,5	66/74/74	990/1100/1100	3000/4000/6500	80	30000	160x160x36



NHÓM SẢN PHẨM ĐÈN LED DÂY

ƯU ĐIỂM NỔI TRỘI

- Sử dụng chip LED Hàn Quốc hiệu suất sáng cao, tuổi thọ cao
- Cấu tạo vỏ nhựa PVC có độ bền cao, dễ dàng uốn cong và khả năng chống nước tốt (IP65)

ỨNG DỤNG

- Chiếu sáng trong nhà: trang trí hắt trần thạch cao, hắt tường, tạo điểm nhấn cho phòng khách, phòng ngủ; chiếu sáng bổ sung cho kệ, tủ bếp,...
- Chiếu sáng ngoài trời: sân vườn, cây cối, tòa nhà,...

NHÓM SẢN PHẨM ĐÈN LED GẮN TƯỜNG

ƯU ĐIỂM NỔI TRỘI

- Nguồn sáng LED hiệu suất cao, tuổi thọ cao
- Kiểu dáng thiết kế độc đáo, hiện đại, tạo điểm nhấn cho không gian ngôi nhà
- Phân bố ánh sáng bán trực tiếp: phù hợp chiếu sáng nội thất
- Chỉ số hoàn màu cao ($Ra=80$) mang đến ánh sáng trung thực, sắc nét
- Nhiệt độ làm việc rộng $-10^{\circ}\text{C}\div 40^{\circ}\text{C}$: phù hợp điều kiện nhiệt thời tiết đới gió mùa

HIỆU QUẢ KINH TẾ

- Tiết kiệm đến 50-80% điện năng thay thế bộ đèn gắn tường sử dụng bóng sợi đốt, halogen, compact. Giảm chi phí hóa đơn tiền điện
- Tuổi thọ cao 15.000÷30.000 giờ (L_{70}), cao gấp 3 lần đèn sợi đốt; 3÷6 lần bộ đèn bóng compact; không hạn chế số lần tắt bật

ỨNG DỤNG

- Chiếu sáng tạo điểm nhấn cho các không gian phòng khách, phòng ngủ, hành lang, cầu thang, văn phòng,....



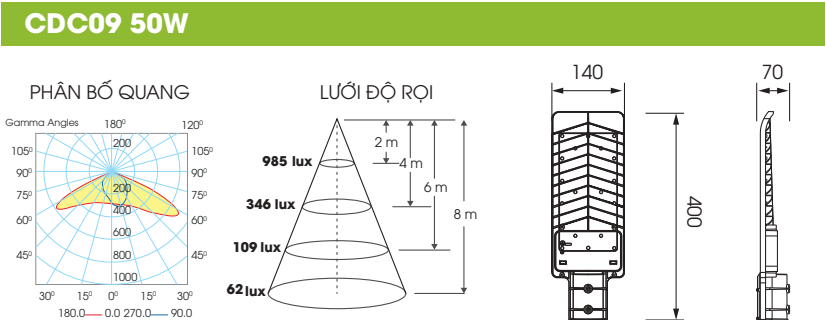
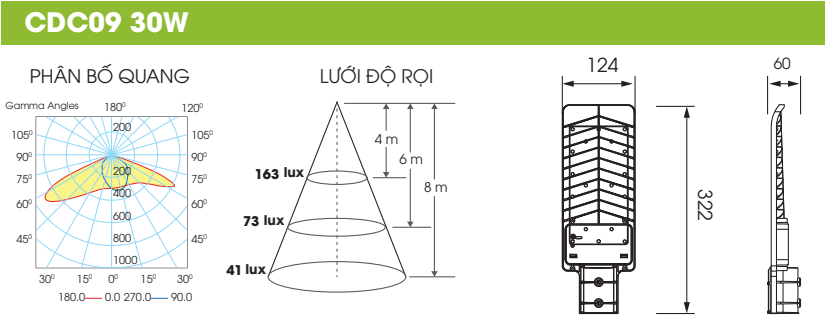
NHÓM SẢN PHẨM ĐÈN LED CHIẾU PHA

ƯU ĐIỂM NỔI TRỘI

- Nguồn sáng LED hiệu suất 150 lm/W: chất lượng cao, hiệu suất cao, tuổi thọ cao
- Dải điện áp rộng (150÷250)V: đáp ứng dải điện áp lưới tại Việt Nam.
- Kết cấu: vỏ đèn bằng nhôm đúc, sơn phủ chống tác động của môi trường với hệ số dẫn nhiệt cao.
- Kính làm bằng thủy tinh: Có khả năng chịu lực và nhiệt độ cao.
- Khả năng bật sáng tức thì: khả năng khởi động nhanh, không cần chờ thời gian khởi động lại.
- Hệ số trả màu cao (Ra = 80): cho ánh sáng trung thực tự nhiên (Đáp ứng tiêu chuẩn chiếu sáng Việt Nam TCVN 7114: 2008).
- Khả năng chịu xung sét lên tới 10kV: bảo vệ đèn khỏi tác động của các xung điện áp cao gây ra bởi các thiết bị khác. (Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 8241-4-5/IEC6100-4-5)
- Nhiệt độ làm việc rộng -10°C÷45°C: phù hợp điều kiện thời tiết nhiệt đới gió mùa.
- Không chứa thủy ngân và hóa chất độc hại, không phát ra tia tử ngoại: bảo vệ môi trường và an toàn cho người sử dụng.
- Cấp bảo vệ IP66, IK08: đảm bảo sử dụng ngoài trời, hạn chế hư hỏng.
- Tiêu chuẩn chung áp dụng: TCVN 7722-1/IEC60598-1.



ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG 09



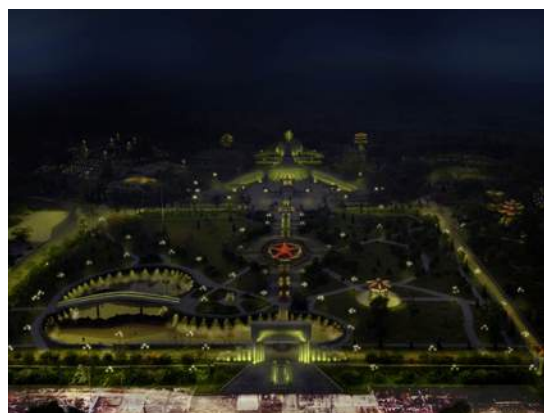
Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Khả năng chịu xung sét	Tuổi thọ (Giờ)	Cấp bảo vệ	Đường kính lỗ cột đèn	Kích thước (DxRxC)
CSD09 30W	30	150÷270	0.5	110	33000	4000/5000	6	50000	IP66	40	322x124x60
CSD09 50W	50	150÷270	0.5	110	55000	4000/5000	6	50000	IP66	50	400x140x70



NHÓM SẢN PHẨM ĐÈN LED NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

ƯU ĐIỂM NỔI TRỘI

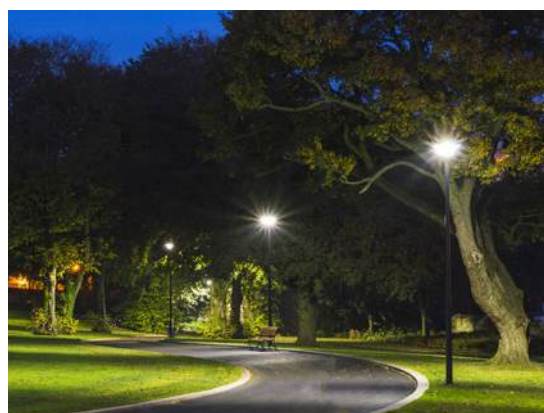
- Sử dụng chip LED SMD/LED hiệu suất cao, tuổi thọ cao 50000 giờ, giảm chi phí thay thế và bảo trì
- Sử dụng Pin lưu điện công nghệ Lithium LiFePO4 an toàn độ tin cậy cao, tuổi thọ dài và tấm Pin năng lượng mặt trời hiệu suất cao, cho phép thu năng lượng trong điều kiện ánh sáng yếu, kích thước nhỏ gọn, dễ lắp đặt, thi công
- Điều khiển tắt bật đèn theo cảm biến ánh sáng môi trường hoặc bằng Remote.
- Đèn hoạt động độc lập, không phụ thuộc đường dây điện nên dễ dàng lắp đặt ở những điểm đường xa, đèo dốc, hải đảo,... những nơi khó kéo điện lưới hoặc điện lưới không ổn định
- Không cần thi công lắp đặt dây điện giúp bảo tồn cảnh quan; an toàn, không bị điện giật
- Bảo vệ môi trường khi sử dụng năng lượng tái tạo, làm giảm khí thải và ô nhiễm không khí...
- Thích nghi với điều kiện môi trường với chỉ số bảo vệ IP65, IK08 chống sự xâm nhập của nước và bụi hay thời tiết nắng mưa thất thường.



Chiếu sáng danh lam thắng cảnh



Chiếu sáng biển quảng cáo



Chiếu sáng công viên

HIỆU QUẢ KINH TẾ

- Tiết kiệm điện năng, giảm chi phí vận hành và không mất chi phí tiền điện.

ỨNG DỤNG

- Đèn đường chiếu sáng cho các tuyến đường đô thị, đường giao thông chính, đường cao tốc, đường chính huyện, đường liên tỉnh, đường làng ngõ xóm, khu vực công cộng, khu vực thiếu hoặc không có điện lưới,...
- Đèn chiếu pha chiếu sáng công viên, quảng trường, sân vườn, địa điểm công cộng, biển quảng cáo,...



ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

CSD01.SL.RF 25W



Công suất (W):	25
Quang thông (lm):	2100
Nhiệt độ màu (K):	5000 / 6500
Thời gian chiếu sáng (Giờ)	12
Cấp bảo vệ:	IP66
Kích thước lỗ lắp cần đèn (mm)	60

PIN LƯU ĐIỆN

Công nghệ:	Lithium LiFePO4
Điện áp (V) / Dung lượng (Ah):	3.2 / 20
Tuổi thọ (năm):	>10

TẮM PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Công nghệ:	Poly-crystalline 25W
Điện áp (V):	6
Tuổi thọ (năm):	>20
Kích thước tấm solar (DxRxC) (mm):	530x350x17

CHỨNG CHỈ VÀ CHỨNG NHẬN



CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
TCVN ISO9001:2015/ISO 9001:2015



CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG
TCVN ISO 14001:2015/ISO 14001:2015



CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG
ISO 50001:2011



CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN
VILAS 126

